

Số: 137/2022/QĐST-HNGĐ

LV, ngày 01 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 218/2022/TLST- HNGĐ, ngày 20 tháng 6 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim T, sinh năm 1994; địa chỉ: Số 1A, khóm 5, thị trấn LV, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh X, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 259, ấp V, xã V, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Kim T và anh Nguyễn Thanh X.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Kim T và anh Nguyễn Thanh X tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung:

Giao con chung tên Nguyễn Bá L, sinh ngày 11/3/2021 cho chị Trần Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng (Cháu Nguyễn Bá L hiện đang do chị T nuôi dưỡng).

Chị Trần Thị Kim T không yêu cầu anh Nguyễn Thanh X có nghĩa vụ đóng góp (Cấp dưỡng) nuôi con chung là cháu Nguyễn Bá L.

Sau khi ly hôn, chị Trần Thị Kim T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn Thanh X trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Bá L. Anh Nguyễn Thanh X không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở, hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Trần Thị Kim T.

2.3. Về chia tài sản: Chị Trần Thị Kim T và anh Nguyễn Thanh X thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị Trần Thị Kim T và anh Nguyễn Thanh X thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Trần Thị Kim T tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn; nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0008952, ngày 20/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV. Chị T được nhận lại tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

2.6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- UBND xã V;
- (GCNKH số 36 ngày ĐK 01/4/2020)
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

(Đã ký)

Trần Văn Kiến